

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2021/HS-ST  
Ngày: 24 – 09 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thắm
2. Ông Lê Văn Út

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164 /2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1975, tại Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã A, thị xã B, B; Chỗ ở: Ấp K, xã A, thị xã B, B; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn Đ1, đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1933; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 anh em; Vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1985; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 05/3/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

**2. Lâm Thị Thanh T1;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1981, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; Chỗ ở: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lâm Văn H1, sinh năm

1958; Mẹ: Mai Thị T4, sinh năm 1960; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 04 chị em; chồng: Hồ Thanh T5, sinh năm 1977; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/9/2015, bị Tòa án nhân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản số 181/2015/HSST của Tòa án nhân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/3/2019. Chấp hành xong bản án ngày 04/3/2021. Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 05/3/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

**3. Đặng Văn T2;** Tên gọi khác: H; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, thị xã B, B; Chỗ ở: Ấp K, xã A, thị xã B, B; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đặng Văn T6, sinh năm 1957; Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1978; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Nguyễn Kim T7, sinh năm 1995; Có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 05/3/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

**4. Nguyễn Văn N;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984, tại Bình Dương; Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã A, thị xã B, B; Chỗ ở: Ấp K, xã A, thị xã B, B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn T8, sinh năm 1954; Mẹ: Võ Thị V, sinh năm 1957; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 chị em; Vợ: Nguyễn Thị Thu V2, sinh năm 1987; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 05/3/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay.

**5. Nguyễn Văn P;** Tên gọi khác: C; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984, tại Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, thị trấn C, huyện V, tỉnh B; Chỗ ở: Ấp B, thị trấn C, huyện V, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn M, sinh năm 1956; Mẹ: Triệu Thị S, sinh năm 1956; Bị cáo là con út trong gia đình có 05 chị em; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/3/2020, bị Công an huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tham gia lắc bầu

của ăn thua bằng tiền”, theo Quyết định số 108/QĐ-XPHC ngày 30/3/2020 của Công an huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Chấp hành xong ngày 01/4/2020.

Nhân thân: Ngày 12/4/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát khởi tố về tội “đánh bạc” đối với hành vi thực hiện ngày 09/01/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 24/02/2021 sau chuyển tạm giam để điều tra cho đến nay.

**6. Nguyễn Quốc T3;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980, tại T; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, P M, thị xã B, tỉnh B; Chỗ ở: Khu phố 1, P M, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Buôn Bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Quốc C, đã chết; Mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1933; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 chị em. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 17/9/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 190/2020/HS-ST và Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 34/2021/HSPT – QĐ ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 24/02/2021 sau chuyển tạm giam để điều tra cho đến nay.

**7. Đoàn Hồng Đ;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980, tại Tây Ninh; Hộ khẩu thường trú: Ấp Tân T, xã T, thành phố T, tỉnh T; Chỗ ở: Ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Đoàn Văn N, sinh năm 1949; Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 05 anh em; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1978; Có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị Thanh T1, Đặng Văn T2, Nguyễn Văn N, Đoàn Hồng Đ có mặt. Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 05/3/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, tại ngoại cho đến nay. mặt tại phiên tòa. Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Quốc T3 vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 40 phút ngày 24/02/2021, Công an xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra, kiểm tra bắt quả tang 06 đối tượng Lâm Thị Thanh T1, Đặng Văn T2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Đoàn

Hồng Đ và Nguyễn Quốc T3 tham gia đánh bạc dưới hình thức bài Ngẫu thắng thua bằng tiền tại nhà của ông Võ Văn S thuộc ấp K, xã An Điền tiến hành bắt giữ và tạm giữ:

- Tiền mặt: 84.380.000 đồng, trong đó:

- + Số tiền: 6.430.000 đồng tại chiếu bạc;

- + Số tiền: 28.000.000 đồng trong túi xách của Lâm Thị Thanh T1; 13.000.000 đồng trong túi quần của Nguyễn Văn N; 19.950.000 đồng trong túi quần của Nguyễn Văn T; 17.000.000 đồng trong túi quần của Nguyễn Văn P.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lâm Thị Thanh T1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Gold của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh trắng của Đặng Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 của Nguyễn Quốc T3; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ của Đoàn Hồng Đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám của Nguyễn Văn P.

- 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Qua truy xét, Công an tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T, Lâm Thị Thanh T1, Đặng Văn T2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Đoàn Hồng Đ, Nguyễn Quốc T3 và Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 23/02/2021, T1, T2, Đ, N và khoảng hơn 30 người (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng đến nhà của ông Sội thăm viếng đám tang và phụ dọn dẹp rồi ngồi chơi nói chuyện. Khoảng 30 phút sau, T1, T2, Đ và N nhìn thấy trên bàn có sẵn 02 bộ bài Tây 52 lá nên rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức bài “Ngẫu” thắng thua bằng tiền, T1 làm cái. Cả nhóm chơi được khoảng 30 phút thì có thêm P, T3 và T đến cùng tham gia đánh bạc. Sau đó, T thay T1 làm cái và đánh bạc đến khoảng 01 giờ 40 phút ngày 24/02/2021 thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ.

Cách thức đánh bạc: Người làm cái (T1, T) chia cho người chơi T3, P, T2, N, Đ mỗi người 05 lá bài. Sau khi nhận được bài người chơi sắp xếp sao cho 03 lá bài cộng lại tổng số là 10 điểm (gọi là “bù”), 02 lá bài còn lại tính tổng điểm rồi so với nhà cái. Các chất bài gồm bích, chuồn, rô, cơ có giá trị như nhau và không phân biệt khi tính điểm. Cả nhóm đánh bạc cho đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an xã An Điền bắt quả tang.

Số tiền mang theo dùng để đánh bạc, thắng thua của từng đối tượng đánh bạc cụ thể như sau:

- + Lâm Thị Thanh T1 mang theo 28.800.000 đồng, sử dụng 1.300.000 đồng dùng để đánh bạc, còn lại 27.500.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt T1 không thắng không thua, bị thu giữ 28.000.000 đồng trong xách,

800.000 đồng đang cầm trên tay bị thu giữ tính vào tiền tang. Số tiền T1 dùng để đánh bạc là 1.300.000 đồng.

+ Nguyễn Quốc T3 mang theo 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị bắt, T3 thua hết 200.000 đồng, 1.000.000 đồng đang cầm trên tay bị thu giữ tính vào tiền tang. Số tiền T3 dùng để đánh bạc là 1.200.000 đồng.

+ Nguyễn Văn P mang theo 17.500.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt P không thắng không thua, bị thu giữ 17.000.000 đồng trong túi quần, 500.000 đồng đang cầm trên tay bị thu giữ tính vào tiền tang. Số tiền P dùng để đánh bạc là 1.000.000 đồng.

+ Đặng Văn T2 mang theo 280.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt T2 thua hết 250.000 đồng, 30.000 đồng đang cầm trên tay bị thu giữ tính vào tiền tang. Số tiền T2 dùng để đánh bạc là 280.000 đồng.

+ Nguyễn Văn N mang theo 14.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt N thắng được 500.000 đồng, bị thu giữ 13.000.000 đồng trong túi quần; 1.500.000 đồng đang cầm trên tay bị thu giữ tính vào tiền tang. Số tiền N dùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng.

+ Đoàn Hồng Đ mang theo 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt Đ thắng được 1.600.000 đồng, toàn bộ số tiền 1.800.000 đồng Đ đang cầm trên tay bị thu giữ tính vào tiền tang. Số tiền Đ dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.

+ Nguyễn Văn T mang theo 19.950.000 đồng, sử dụng 2.500.000 đồng dùng để đánh bạc, còn lại 17.450.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt T không thắng không thua. Sau khi bị bắt khẩn cấp, T đã bị thu giữ số tiền 19.950.000 đồng. Số tiền T dùng để đánh bạc là 2.500.000 đồng.

Tổng số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc là 6.430.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 9.930.000 đồng.

Ngày 24/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám và 01 điện thoại di động Nokia màu đen cho Lâm Thị Thanh T1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Gold cho Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen cho Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh trắng cho Đặng Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 cho Nguyễn Quốc T3; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ cho Đoàn Hồng Đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám của Nguyễn Văn P.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT – VKSBC ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lâm Thị Thanh T1, Đặng Văn T2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Đoàn Hồng Đ và Nguyễn Quốc T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Văn T từ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Lâm Thị Thanh T1 từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

+ Đặng Văn T2 từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Nguyễn Văn N từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Nguyễn Văn P 07 (bảy) tháng tù.

+ Đoàn Hồng Đ từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Nguyễn Quốc T3 07 (bảy) tháng tù, đồng thời tổng hợp hình phạt với Bản án số 190/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo quy định.

*Các bị cáo nói lời sau cùng:* Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/02/2021 đến 01 giờ 40 phút ngày 24/02/2021, tại nhà của ông Võ Văn S thuộc ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh B, Lâm Thị Thanh T1 và Nguyễn Văn T đã có hành vi làm cái cùng với Đặng Văn T2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Đoàn Hồng Đ và Nguyễn Quốc T3 đánh bạc dưới hình thức bài binh ngẫu thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 9.930.000 đồng.

[2.2] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép bị pháp luật cấm, thấy trước tác hại nhưng vẫn thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền đưa vào đánh bạc là 9.930.000đ, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó hành vi của các bị cáo Lâm Thị Thanh T1, Nguyễn Văn T, Đặng Văn T2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Đoàn Hồng Đ và Nguyễn Quốc T3 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 117/CT – VKSBC ngày 21/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo thực hiện: Việc các bị cáo thực hiện đánh bạc trái phép không những ảnh hưởng đến trật tự công cộng, trị an xã hội, đồng thời ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của chính gia đình các bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này, số tiền các bị cáo đưa vào đánh bạc không lớn, bị cáo T1 đưa vào đánh bạc là 1.300.000 đồng; T là 2.500.000 đồng; T3 là 1.200.000 đồng; P là 1.000.000 đồng; T2 là 280.000 đồng; N là 1.500.000 đồng; Đ là 1.800.000 đồng, phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo T1, T chủ động cầm cái nên vai trò chủ yếu, các bị cáo khác là vai trò thứ yếu.

Bị cáo Nguyễn Văn P đã có tiền sự về hành vi đánh bạc. Các bị cáo Nguyễn Quốc T3, Lâm Thị Thanh T1 đều có tiền án, chưa được xóa án tích, nhưng các bị cáo không tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện việc xem thường kỷ cương pháp luật, gây mất an toàn trật tự tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo Lâm Thị Thanh T1, Nguyễn Văn P và Nguyễn Quốc T3 có nhân thân xấu. Các bị cáo còn lại là Nguyễn Văn T, Đặng Văn T2, Đoàn Hồng Đ, Nguyễn Văn N có nhân thân tốt, học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Quốc T3, Lâm Thị Thanh T1 có 01 tiền án, chưa được xóa án tích là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Riêng các bị cáo Nguyễn Văn T, Đặng Văn T2, Nguyễn Văn N, Đoàn Hồng Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiệm trọng. Bị cáo T1 là phụ nữ có thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh, an toàn xã hội, do đó căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo đồng thời Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[6] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.1] Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

[7.2] Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền dùng vào đánh bạc là 9.930.000 đồng.

[7.3] Số tiền 74.450.000đ không sử dụng vào việc phạm tội, trong đó của Lâm Thị Thanh T1 là 27.500.000 đồng, Nguyễn Văn T là 17.450.000 đồng, Nguyễn Văn P là 16.500.000 đồng, Nguyễn Văn N là 13.000.000 đồng cần hoàn trả cho các bị cáo sau khi khấu trừ N vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7.4] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Lâm Thị Thanh T1; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Gold của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh trắng của Đặng Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 của Nguyễn Quốc T3; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ của Đoàn Hồng Đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám của Nguyễn Văn P không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho các bị cáo là đúng quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng đối với bị cáo T về hình phạt là chưa tương xứng với vai trò bị cáo đã thực hiện.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh B, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T2, Nguyễn Văn N, Đoàn Hồng Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T2 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đoàn Hồng Đ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

**3.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lâm Thị Thanh T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ vào thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021.

**4.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2021.

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

**5.** Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù theo bản án số: 190/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 02 năm 2021.

**6.** Áp dụng các Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

*(Hiện được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/9/2021 giữa Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).*

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng vào đánh bạc là 9.930.000 đồng (chín triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng).

Quản thủ đề thi hành án số tiền 27.500.000 đồng của Lâm Thị Thanh T1, 17.450.000 đồng của Nguyễn Văn T, 16.500.000 đồng của Nguyễn Văn P, 13.000.000 đồng của Nguyễn Văn N.

*(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 15/3/2021 của Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).*

**7. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lâm Thị Thanh T1, Nguyễn Văn T, Đặng Văn T2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Đoàn Hồng Đ, Nguyễn Quốc T3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND T. Bình Dương;
- VKSND T. Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Bị cáo;
- UBND xã An Điền, TX. Bến Cát;
- Lưu H.s; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Nga**